

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II TIẾNG VIỆT LỚP 2

I. KIỂM TRA ĐỌC

1. Đọc thành tiếng các bài tập đọc dưới đây

- *Tôm càng và cá con* (Trang 68, SGK Tiếng việt 2 tập 2)
- *Sông Hương* (Trang 72, SGK Tiếng việt 2 tập 2)

2. Đọc hiểu văn bản

Đọc đoạn văn sau và khoanh tròn vào phương án đúng

Nạn ngập lụt

Ngày xưa ngày xưa có hai vợ chồng đi rừng, bắt được một con dúi. Dúi lay van xin tha, hứa sẽ nói một điều bí mật. Hai vợ chồng thương tình tha cho. Dúi báo sắp có mưa to gió lớn làm ngập lụt khắp nơi. Nó khuyên họ lấy khúc gỗ to, khoét rỗng, chuẩn bị thức ăn đủ bảy ngày, bảy đêm, rồi chui vào đó, bịt kín miệng gỗ bằng sáp ong, hết hạn bảy ngày hãy chui ra.

Hai vợ chồng làm theo. Họ còn khuyên bà con trong bản cùng làm nhưng chẳng ai tin. Hai người vừa chuẩn bị xong thì sấm chớp ùn ùn kéo đến. Mưa to, gió lớn, nước ngập mênh mông. Muôn loài đều chết chìm trong biển nước. Nhờ sống trong khúc gỗ nổi như thuyền, hai vợ chồng thoát nạn. Sau bảy ngày, họ chui ra. Cỏ cây vàng úa. Mặt đất vắng tanh không còn một bóng người.

Câu 1. Hai vợ chồng đi rừng, họ bắt gặp con vật gì?

- A. Con dúi
- B. Con mèo
- C. Con hổ

Câu 2. Hai vợ chồng vừa chuẩn bị xong điều gì xảy ra?

- A. Sấm chớp ùng ùng; mưa to gió lớn
- B. Mây đen ùn ùn kéo đến; mưa to gió lớn
- C. Sấm chớp ùng ùng; mây đen ùn ùn kéo đến

Câu 3. Hai vợ chồng làm thế nào để thoát nạn?

- A. Chuyển đến một làng khác để ở
- B. Lấy khúc gỗ to, khoét rỗng ruột, bịt kín miệng gỗ bằng sáp ong, chui vào đó
- C. Làm một cái bè to bằng gỗ

Câu 4. Hai vợ chồng nhìn thấy mặt đất và muôn vật như thế nào sau nạn lụt?

- A. Cỏ cây vàng úa, mặt đất vắng tanh không một bóng người
- B. Mặt đất xanh tươi, những đồng lúa chín vàng
- C. Mặt đất đầy bùn và nước mưa còn đọng lại

Câu 5. Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?

.....

.....

Câu 6. Từ trái nghĩa với từ “Vui vẻ” là từ:

- A. Hào hứng
- B. Buồn rầu
- C. Vui mừng

Câu 7. Bộ phận in đậm trong câu: “Chúng **khoan khoái** đón bóng nước mưa” trả lời cho câu hỏi nào?

- A. Vì sao?
- B. Khi nào?
- C. Như thế nào?

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP ĐỀ 4

I. KIỂM TRA ĐỌC

1. Đọc thành tiếng các bài tập đọc

Đánh giá đọc dựa trên:

- Thao tác đọc đúng: tư thế, cách đặt sách vở, cách đưa mắt đọc
- Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt
- Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu (không đọc sai quá 10 tiếng)
- Âm lượng đọc vừa đủ nghe
- Tốc độ đọc đạt yêu cầu (tối thiểu 30 tiếng/1 phút)
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc

2. Đọc hiểu văn bản

Câu 1. A

Câu 2. C

Câu 3. B

Câu 4. A

Câu 5. Câu trả lời tham khảo:

Câu chuyện khuyên mỗi người hãy sống hiền lành, nhân hậu, bao dung và đối xử tốt với con người, động vật.

Câu 6. B

Câu 7. C

Câu 8.

Khi nào thì dòng sông trở thành một đường trắng lung linh dát vàng?

II. KIỂM TRA VIẾT

1. Viết chính tả

Đánh giá viết dựa trên:

- Viết đúng kiểu chữ cái kiểu chữ thường, cỡ to và vừa.
- Viết đúng các từ ngữ.
- Viết đúng chính tả bài viết có độ dài khoảng 30 chữ.

Viết tốc độ tối thiểu 30 chữ / 15 phút

2. Viết đoạn văn

Gợi ý:

- *Người mà em yêu quý nhất trong gia đình là ai?*
- *Họ bao nhiêu tuổi, làm nghề nghiệp, công việc gì?*
- *Người đó có vẻ bề ngoài trông như thế nào?*
- *Họ chăm sóc, quan tâm em như thế nào?*
- *Tình cảm của em đối với người đó ra sao?*
- *.....*